

Đô thị hóa với vấn đề môi trường và sức khỏe

CHÍNH BÌNH

1. Đô thị hóa - một cách nhìn từ hướng tiếp cận Y - Xã hội học.

Đô thị hóa là một quá trình phát triển của sự tập trung và tăng cường các mối giao tiếp mang tính chất lịch sử trên phạm vi toàn cầu hay như một quá trình liên kết các hình thức sinh hoạt đời sống thực tiễn khác nhau và là tiền đề cho sự tiến bộ của giao tiếp toàn xã hội cũng như cho sự phát triển tiềm năng sáng tạo của loài người. Song, thực chất quá trình đó là gì? Và, nếu nhìn từ góc độ Y - Xã hội học từ khía cạnh vì sức khỏe của con người, vì một môi trường vật chất và xã hội trong sạch thì bức tranh đó ra sao?

Đô thị hóa thực tế là sự tập trung, gia tăng dân số cùng các cơ sở sản xuất dịch vụ ở các thành phố v.v... Như vậy, quá trình đó gắn liền với sự phát triển của xã hội loài người, gắn liền vào sự tiến bộ của khoa học - kỹ thuật. Đô thị hóa là ghi nhận khả năng phát huy tiềm năng sáng tạo cũng như thừa hưởng mọi thành quả của quá trình sáng tạo đó của con người. Đương nhiên, mọi vấn đề đều có hai mặt của nó. Quá trình đó luôn luôn đặt con người trước những nhiệm vụ bức xúc phải giải quyết về việc bảo vệ cho sức khỏe con người; cho sự đảm bảo tốt môi trường tự nhiên và môi trường xã hội. Có thể xem đó như một sự chạy đua không chỉ vì sự tăng trưởng của khoa học kỹ thuật, của nền kinh tế, của sự phồn vinh v.v.. và còn là sự đấu tranh thường xuyên chống lại các hậu quả tất yếu của chính quá trình đô thị hóa và bảo vệ môi trường, vì sức khỏe cho con người.

Hiện nay diện tích các đô thị mới chỉ chiếm 0,3% diện tích trái đất song lại có hơn 40% dân số thế giới. Nếu năm 1925 mới có 20% dân số sống ở đô thị thì năm 1975 đã có 40% và năm 2000 sẽ là 50% .

Ở Việt Nam, quá trình đó cũng không thể nói là không mạnh mẽ. Lấy Hà Nội làm ví dụ: năm 1954, diện tích nội thành là 1.200 ha, dân số khoảng 250.000, vào đầu năm 1955 Hà Nội mới chỉ có 9 xí nghiệp công nghiệp. Đến nay, diện tích nội thành đã là 40 km² tăng gấp 3 lần và dân số trên dưới 1 triệu người. Theo các thống kê chưa đầy đủ, Hà Nội có 226 xí nghiệp công nghiệp, 300 xí nghiệp dịch vụ sửa chữa, 450 hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp v.v.. Và không xa nữa, sẽ hình thành thêm nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất v.v...

Thực trạng đó đã và đang tạo ra những sức ép, những đòi hỏi phải giải quyết về môi sinh đối với các nhà hoạch định chiến lược kinh tế - xã hội của thủ đô cũng như của quốc gia...

2. Đô thị hóa và những vấn đề về môi trường và sức khỏe.

2.1. Tốc độ gia tăng quá trình đô thị hóa từ những năm năm mươi của thế kỷ này đã là thay đổi bộ mặt sức khỏe cộng đồng hầu như của mọi quốc gia. Đô thị hóa bao gồm có sự gia tăng mạnh dân số có quan hệ tới sự phát triển kinh tế - xã hội; đó là yếu tố chính của tình trạng sức khỏe và môi trường mà con người ta sống trong đó. Những biện pháp giải quyết sức khỏe cộng đồng càng thích hợp thì càng liên quan đến việc quản lý xã hội về chính trị, về kinh tế cùng tất cả những vấn đề này sinh từ đô thị hoá. Bảo vệ môi trường, tăng cường sức khỏe trong cuộc sống đô thị ngày càng trở nên quan trọng, khó khăn và cấp

thiết. Trong vài chục năm qua, bởi các thay đổi về mặt kinh tế - xã hội mà bức tranh chung về tình trạng sức khỏe của con người cũng chịu ảnh hưởng theo. Những tác động của môi trường tới sức khỏe con người ít nhiều đã thể hiện qua các bệnh được coi là "truyền thống" hay đặc trưng" ở các nước đang phát triển. Ở những nước phát triển, vấn đề có hơi khác một chút, môi trường bị ô nhiễm do sự phát triển của công nghiệp đã và đang tác động đến con người. Nhưng mọi chuyện không chỉ dừng ở đó. Các bệnh tật của con người ở những nước đó có đặc trưng liên quan đến chính sự phát triển. Hiện tượng Stress v.v... là ví dụ tiêu biểu nhất. Chính tại các quốc gia đó, bệnh tật và sức khỏe con người có sự liên quan rất gần với các vấn đề tâm lý học xã hội của lối sống đô thị.

2.2. Cũng như các nước đang phát triển khác. Ở Việt Nam chúng ta, sự phát triển của đô thị đã sản sinh ra nhiều vấn đề bức xúc cần phải giải quyết. Sự gia tăng nhanh chóng của đô thị hóa đã đưa một số tiêu chí đảm bảo xã hội vào mức thấp quá giới hạn cho phép. Và chính sự gia tăng đô thị hóa thậm chí có thể đã đưa lại cái nghèo cho không ít cộng đồng và hàng loạt gia đình. Tựu trung lại, quá trình đô thị hóa ở nước ta cần phải giải quyết đồng bộ một số vấn đề dưới đây nảy sinh trong chính quá trình đó:

2.2.1. Đô thị hóa đòi hỏi phải chuẩn bị cơ sở hạ tầng tương ứng.

Đô thị hóa gắn liền với sự "bùng nổ dân số" bởi thế nếu chủ thể quản lý xã hội chưa chuẩn bị cơ sở hạ tầng đáp ứng cho tốt thì chính quá trình đó sẽ gây ra tình trạng quá tải, ví dụ như chất thải sinh hoạt. Trong tình trạng thiếu các cơ sở xử lý chất thải, thiếu điện, thiếu nước v.v... sẽ dễ dàng gây nên một thực trạng ô nhiễm môi trường trầm trọng. Sự ô nhiễm đó không gì khác hơn là sẽ đầu độc trực tiếp đến con người. Chúng ta có những con số ví dụ về số gia tăng chất thải (rác) ở Hà Nội như sau:

- Năm 1981, rác của Hà Nội thải ra là 174.000m³
- Năm 1987, con số đó là 238.000 m³. v.v...
- Người ta trừ tính rằng Hà Nội vào năm 1995 sẽ thải ra 246.000m³ rác và đến năm 2000 con số đó không dưới 281.606m³

Liệu đến lúc đó, chúng ta cần có bao nhiêu nhà máy xử lý rác, cần bao nhiêu phương tiện thu gom chất thải cho Thủ Đô ta thanh sạch và không bị ô nhiễm nặng nề?

Hiện tại, mỗi ngày nội thành Hà Nội chúng ta có thêm 800m³ rác thải ra (xấp xỉ 400 tấn), trong số đó 82% là rác sinh hoạt và 18% là rác công nghiệp. Chúng ta đã nghe nói đến một nhà máy xử lý rác cho Hà Nội sẽ được một quốc gia Bắc Âu tài trợ xây dựng ở vùng Cầu Diễn nhưng công suất của nó còn lâu mới đáp ứng được nhu cầu xử lý rác phế thải cho Hà Nội. Và lại, trước mắt thành phố vẫn chưa có được một cơ sở xử lý rác hiện đại để vừa đảm bảo vệ sinh môi trường đô thị, an toàn lao động vừa tận dụng được nguồn rác thải vào các mục đích hữu ích. Một nghiên cứu cho thấy nồng độ NH₃, CO₂, CO v.v... vượt quá các tiêu chuẩn cho phép nhiều lần ngay tại các điểm rác nằm trong các khu cư dân đông đúc của thủ đô ta.

2.2.2. Đô thị hóa cùng với việc tăng mật độ cư dân quá đông (ở Hà Nội: trên 18.800 người/km²; ở thành phố Hồ Chí Minh: trên 41.340 người/km² v.v..) đã gây ra sự tắc nghẽn giao thông - một biểu hiện quan trọng của sự quá tải của cơ sở hạ tầng. Rất đáng lưu ý là, việc gia tăng quá nhiều phương tiện giao thông, cả hiện đại lẫn thô sơ ngoài việc tạo ra nguy cơ gây tai nạn cao còn làm ô nhiễm môi trường rất lớn. Một nghiên cứu cho thấy rằng ồn ào giao thông ở đường phố Hà Nội đạt tới con số 70-85 dbA, nồng độ các chất CO vượt quá tiêu chuẩn cho phép 1,5 cho tới 1,7 lần, nồng độ CO₂ vượt quá 2,5 đến 2,9 lần, bụi lắng vượt quá 43 đến 60 lần, bụi lơ lửng vượt quá từ 5 đến 20 lần, và nguy hiểm thay, bụi chì

vượt quá 6 đến 14 lần tiêu chuẩn cho phép v.v. và v.v...

Người ta cũng dễ dung thấy hậu quả của vấn đề ô nhiễm môi trường như trên tác động đến sức khỏe của cộng đồng nói chung cũng như của những người lao động trực tiếp trong môi trường đó. Một nghiên cứu ở Hà Nội cho biết: trong số 613 công nhân công ty môi trường đô thị Hà Nội được khám sức khỏe, chỉ có 7,1% có sức khỏe loại I, có 43% sức khỏe loại III và số sức khỏe loại IV lại chiếm tới 7,2%. Một số bệnh có tỷ lệ cao đặc trưng cho ảnh hưởng nghề nghiệp và môi trường của người lao động ở đây là - Tai - Mũi - Họng (75%), mắt (43%), Viêm phế quản mãn tính, phụ khoa v.v.. Con em của họ cũng bị ảnh hưởng: cho tới trên dưới 60% số cháu bị suy dinh dưỡng...

2.2.3. Đô thị hóa phải gắn liền với việc qui hoạch khu công nghiệp và vành đai an toàn cho khu dân cư.

Như trên đã nói, đô thị hoá cũng có nghĩa là sự phát triển của các xí nghiệp công nghiệp. Một yêu cầu bức xúc đặt ra là trong các nhà máy, xí nghiệp phải đảm bảo đầy đủ các chế độ an toàn về sản xuất phòng hộ, bảo hộ lao động, phải đảm bảo tốt về kiểm soát môi trường. Bên cạnh lợi ích trước mắt về kinh tế, các chủ thể quản lý sản xuất - quản lý xã hội phải tính đến lợi ích lâu dài của thành phố, của người lao động.

Hãy lấy khu công nghiệp Thượng Đình, khu công nghiệp lớn nhất Hà Nội làm ví dụ: Với 22 nhà máy, xí nghiệp lớn nhỏ, hiện nay khu công nghiệp đó đang tập trung nhiều vấn đề để chúng ta phải quan tâm suy nghĩ và xử lý. Trước đây, khu công nghiệp này chưa có qui mô đến thế, vẫn được gọi nôm na là khu Cao - Xà - Là (Cao su sao vàng Xà phòng Hà Nội và Thuốc lá Thăng Long) và cũng ở khá xa các khu dân cư. Tuy nhiên, quá trình đô thị hóa đã làm cho bản thân khu công nghiệp đó lớn lên rất nhiều cả về tính chất và qui mô, mặt khác cả thành phố tăng trưởng và hình thành thế bao vây liên hoàn so với khu công nghiệp đó. Bởi những lẽ ấy, hiện nay khu công nghiệp Thượng Đình đã ở xen kẽ với các khu dân cư? cơ quan, trường học và các công trình dân sinh khác. Nguồn ô nhiễm khu vực này chính là các khí thải, nước thải, hóa chất thải xả vào đất, nước, không gian toàn bộ vùng lân cận, trong các nhà máy thì hầu hết thiếu thiết bị an toàn, lọc bụi, lọc hơi khí độc v.v... Lượng khối, bụi, nước thải, chất thải do các nhà máy này thật ra trước hết làm ô nhiễm ngay bầu không khí của các phân xưởng, xí nghiệp thành viên trong lòng nó. Kết quả đề tài 52D.05.01 cho biết tạo nơi làm việc của công nhân, các trị số cho phép thường vượt quá 7 - 8 lần. Các khu dân cư xung quanh về mùa hè có tượng bụi vượt quá 3-4 lần khi phép, khí SO₂ vượt quá 12 - 18 lần, CO₂ vượt 4,5 - 5,5 lần, CO: 2,5 lần. Có thể nói được rằng, dân cư sống trong vùng bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi tình trạng ô nhiễm này. Xét riêng bệnh viêm phế quản, tỷ lệ mắc của công nhân 2 công ty Cao su Sao vàng và Xà phòng Hà Nội cao gấp 16-17 lần dân ở xã Định Công (huyện Thanh Trì) - là xã không bị ảnh hưởng các khí, chất thải nói trên; tỷ lệ đó cũng cao gấp 7 lần dân ở phường Thượng Đình- gấp 6 lần dân ở phường Thanh Xuân (đều là các phường sở tại của khu công nghiệp này).

Các số liệu điều tra cũng cho thấy. Trong số 63 xí nghiệp gây bụi ở nội thành thì có tới 11 xí nghiệp có nhiều bụi gây ra bệnh bụi phổi; 11/77 xí nghiệp thải ra số khí độc quá mức cho phép; 46/48 xí nghiệp gây ra tiếng ồn quá mức v.v...

Rất cần lưu ý rằng, một thống kê khám sức khỏe trong 5 năm 1981 - 1985 cho 8.214 công nhân của 990 đơn vị sản xuất ở Hà Nội đã phát hiện 4.110 người (44,6%) mắc bệnh nghề nghiệp. Trong số đó, đặc biệt có tới 24,4% mắc bệnh bụi phổi, một bệnh nặng, rất khó chữa trị.

2.2.4. Đô thị hóa làm cho cuộc sống con người có nguy cơ thường xuyên bị cắt đứt mối liên hệ với thiên nhiên, đẩy con người đi sâu hơn vào cuộc sống tạo lập nhân tạo. Bởi thế

trong những thành tựu hiện đại của đời sống công nghiệp phát triển, đồng thời cũng là sự gia tăng một loạt bệnh xã hội. Đó là các chứng bệnh tim mạch, ung thư, tâm thần, hội chứng Sick buiding (hội chứng nhà cao tầng), người già cô đơn v.v... nguy cơ nhiễm HIV/SIDA. Cùng với nó, các tệ nạn xã hội ở đô thị còn đem lại các loại bệnh nguy hiểm khác như các bệnh hoa liễu v.v...

Việc giải quyết các hệ quả tất yếu đó là không dễ dàng và là việc làm thường xuyên, liên tục, thu hút sự quan tâm của toàn xã hội.

3. Một vài khuyến nghị.

Đô thị hóa là một ưu thế khách qua bởi thế, việc xác định khả năng kinh tế, công nghệ cũng như trong kiến trúc tổng thể nhằm qui hoạch xây dựng thành phố theo hướng không ngừng hoàn thiện để đáp ứng nhu cầu hiện đại hóa của xã hội con người phải luôn luôn tính tới những nguyên tắc cơ bản về bảo tồn và xây dựng hệ sinh thái thành phố. Nhằm thỏa mãn yêu cầu trên, chúng ta không thể không lưu ý đến những thao tác ở tầm trung mô và vi mô dưới đây trong các kế hoạch - chiến lược trung hạn và dài hạn, thậm chí, cần phải được thể hiện ngay trong các kế hoạch ngắn hạn trước mắt.

3.1. Phân tích đặc điểm môi trường thành phố để xây dựng các công trình, các khu dân cư, nhà máy, xí nghiệp, các tuyến giao thông, các khu - giải trí, các thảm cây xanh, công viên v.v...

3.2. Nghiên cứu mối liên hệ giữa tâm lý, tình cảm, trí tuệ của con người với tài nguyên, năng lượng v.v... của thành phố; phân tích một cách khoa học thế giới tự nhiên và thế giới nhân văn của hệ sinh thái này v.v... trước khi ra các quyết định cần thiết.

3.3. Nghiên cứu sức khỏe của dân cư đô thị dưới ảnh hưởng của các yếu tố tự nhiên và môi trường.

3.4. Đánh giá chuẩn xác tương lai phát triển của thành phố trong điều kiện bảo lưu các xu hướng hiện nay đã và đang thực hiện để có thể đưa ra các lời giải tối ưu trong các điều kiện lịch sử cụ thể.

3.5. Hình thành một bản chỉ dẫn cho việc tối ưu hóa các giải pháp quản lý thành phố. Đồng thời làm tốt sự nghiệp tuyên truyền, giáo dục cho một lối sống đô thị có văn hóa, có tri thức hiện đại, chống xu hướng "nông thôn hóa" thành thị như có thời chúng ta đã trải qua.

Trước mắt và thật sự cấp bách, chúng ta phải đề xuất cho được phương hướng tối ưu trong cải tạo thành phố. Cùng với nỗ lực tinh thần và trí tuệ đó, nhiệm vụ cụ thể đặt ra trước chúng ta là nghiên cứu các khả năng công nghệ để tái tạo ra hệ sinh thái tốt nhất cho sức khỏe. Chúng ta cũng cần thiết phải biết lựa chọn giải pháp kinh tế - xã hội thích hợp, hình thành hệ thống dịch vụ và mà cộng đồng chấp nhận được về xã hội, về môi trường và chính sách kinh tế. Có thể nêu lên một cách tóm tắt về yêu cầu đó là: "An toàn về vệ sinh, tiến bộ về khoa học, thỏa mãn được về văn hóa - xã hội, phù hợp về môi trường, đáp ứng tốt về kinh tế".

Dù nhìn dưới góc độ nào, sự nghiệp đô thị hóa đều đòi hỏi sự phân tích khách quan và trách nhiệm nghề nghiệp của mỗi chúng ta. Trách nhiệm nghề nghiệp đó hoặc là của nhà quản lý, của người xây dựng hay của người chăm lo sức khỏe cho cộng đồng v.v... và cũng là lương tâm nghề nghiệp của những người làm công tác nghiên cứu khoa học xã hội, khoa học nhân văn. Quá trình tìm kiếm một phương hướng tối ưu cho đô thị hóa nói chung, cho

xây dựng thủ đô nói riêng không thể chỉ là nhiệm vụ hay quyền lợi - vinh quang của một giới chức nào. Công cuộc đó đòi hỏi sự chấp nhận của cả cộng đồng mà trước hết là sự hợp lực nhất trí của các ngành khoa học. Bằng các lao động nghề nghiệp của mình, bằng các phương pháp phân tích và tiếp cận đặc thù của mình trước đối tượng phức tạp đó, giới xã hội học và những người làm công tác y học xã hội hy vọng rằng sẽ góp phần nhất định trong sự nghiệp xây dựng đất nước, tổ chức xã hội v.v... một khi đã xác định cho mình mục tiêu hành động vì con người và cho con người.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1 Morrie Sohsefer (chuyên gia của WHO) "Sức khỏe đô thị - một cách nhìn tổng quan".
2. Hội ngữ quốc tế về môi trường và phát triển bền vững - Các báo cáo, tháng 12/1990 - Ủy ban Khoa học nhà nước.
3. Kết quả đề tài 52Đ.05.01 - Hà Nội (Phần của các bác sĩ Phạm Ngọc Đăng, Đạo Ngọc Phong).



Một thực tập sinh người Australia đang triển khai công trình nghiên cứu tại Viện xã hội học: Tìm hiểu về động thái dân số ở tỉnh Hải Hưng